

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2021

CHỈ THỊ

Về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 để đến năm 2025 Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 để đạt mục tiêu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam trở thành nước thu nhập trung bình cao; là năm đầu tiên của giai đoạn 25 năm 2021 - 2045 để đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, định hướng xã hội chủ nghĩa. Con đường để đạt được các mục tiêu đó chính là khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, để tận dụng tốt các lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Với yếu tố quyết định cho sự thành công là sự đồng thuận, niềm tin xã hội cùng khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng nhằm tạo nên sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên.

Trong giai đoạn vừa qua, đã xuất hiện một không gian sống mới trong xã hội loài người - không gian số. Sự dịch chuyển các hoạt động của con người từ thế giới thực sang thế giới ảo là một trong những sự di chuyển vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Sự dịch chuyển này sẽ làm xuất hiện nhiều thách thức và tạo ra nhiều cơ hội phát triển mới, sẽ mang đến sứ mệnh mới, không gian phát triển mới, tạo ra năng lượng mới, cách tiếp cận mới. Chính không gian mới và sự dịch chuyển này sẽ là động lực thúc đẩy ngành Thông tin và Truyền thông (TTTT) bứt phá vươn lên, với những sứ mệnh mới.

Trong sự chuyển đổi này, Công nghệ số, Chuyển đổi số, Báo chí, Truyền thông có vai trò đặc biệt quan trọng và là sứ mệnh to lớn của ngành TTTT để hỗ trợ tạo nên niềm tin, thúc đẩy sự phát triển của toàn xã hội. Năm 2021 là năm đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, toàn dân và toàn diện, với phương châm hành động “Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bứt phá”, với quyết tâm việc 5 năm làm trong 1 năm, để góp phần làm cho Việt Nam phát triển hùng cường, thịnh vượng. Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành TTTT cần tiếp tục nâng cao năng suất lao động, tận dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong công cuộc Chuyển đổi số quốc gia, toàn Ngành

đi đầu thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển đồng bộ, tích cực, hiệu quả trên tất cả 6 lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và đặc biệt là tiếp tục nâng cao thứ hạng Việt Nam về bưu chính, viễn thông, an toàn thông tin, chính phủ điện tử, chuyển đổi số. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ thị toàn ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm sau:

1. Ngày từ những ngày đầu, những tháng đầu năm, tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành TTTT tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; xây dựng Kế hoạch hành động và quyết tâm hoàn thành tốt Kế hoạch đề ra, và các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị; nỗ lực phấn đấu, góp phần xây dựng một Chính phủ “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng và phát triển”, thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh và bền vững.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021

2.1. Lĩnh vực Bưu chính

- Mục tiêu chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, đảm bảo dòng chảy vật chất bên cạnh dòng chảy dữ liệu. Bưu chính chuyển phát trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử; góp phần thúc đẩy Chính phủ số, xã hội số.

- Khuyến khích phát triển các nền tảng số để ứng dụng trong lĩnh vực bưu chính. Khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng Mã địa chỉ gắn với Bản đồ số (Vpostcode) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

- 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ. Giữ vững tốc độ tăng trưởng các dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử ít nhất 30%.

- Chú trọng việc thúc đẩy cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Hoàn thiện thể chế, kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bưu chính lành mạnh; “đồng hành” cùng doanh nghiệp bưu chính, chuyển từ tư duy “quản

lý” sang tư duy “phục vụ” để hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính phát huy hết nội lực, thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực Bưu chính.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm tình trạng vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính.

2.2. Lĩnh vực Viễn thông

- Mục tiêu chuyển dịch hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hạ tầng quan trọng của chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực để thúc đẩy phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng lợi thế, nghiên cứu phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của kinh tế số, xã hội số.

- Thúc đẩy triển khai thương mại 5G với các thiết bị Make in Viet Nam theo đúng lộ trình. Đảm bảo vai trò dẫn dắt của Việt Nam trong khu vực ASEAN trong nghiên cứu, sản xuất và triển khai thương mại 5G. Ban hành quy hoạch băng tần cho 5G; tổ chức đấu giá và cấp phép băng tần triển khai 5G.

- Thúc đẩy chương trình smartphone giá rẻ Make in Viet Nam, hướng tới mục tiêu mỗi người dân 1 máy smartphone; Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 60% hộ gia đình, 100% xã phường; 100% các thôn được phủ sóng di động hoặc Internet; trên 90% số người sử dụng điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh; trên 95% gia đình có sử dụng ít nhất 01 thiết bị thông minh. Phát triển Internet tốc độ cao, hạ tầng số an toàn, đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu lớn.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai các phương án bảo đảm thông tin liên lạc tại các thời điểm trước, trong và sau khi diễn ra các sự kiện lớn của Đất nước.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế thí điểm để thúc đẩy phát triển các dịch vụ mới, mở rộng không gian mới cho các doanh nghiệp viễn thông: triển khai mobile money và các hạ tầng số mới như định danh điện tử, cloud, AI...

- Ban hành Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước (IPv6 For Gov) giai đoạn 2021-2025 để tăng cường việc ứng dụng IPv6 trên mạng lưới, dịch vụ cơ quan nhà nước. Mở rộng kết nối Internet trong nước thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng, kết nối với trạm trung chuyển Internet (IXP) tới trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý triệt để rác viễn thông (SIM rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi giả mạo), bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với mục đích phát triển thị trường lành mạnh và bền vững.

- Tổng kết thi hành Luật Viễn thông; Luật Tần số; triển khai Nghị định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần được đấu giá.

2.3. Lĩnh vực Ứng dụng công nghệ thông tin

- Mục tiêu đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân.

- Tiếp tục chú trọng cải thiện xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, sớm hoàn thành việc xây dựng Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách về dữ liệu mở; hướng dẫn các cơ quan nhà nước xây dựng các giải pháp chia sẻ dữ liệu; phát triển nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia để cùng khai thác, sử dụng; tạo thuận lợi cho thương mại hóa dữ liệu.

- Hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thực hiện: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân; ứng dụng công nghệ số để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ hình thành ít nhất 3 đô thị thông minh dẫn tiến tới hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại 3 vùng kinh tế trọng điểm (Bắc, Trung, Nam) và triển khai phủ sóng 5G tại các đô thị này.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý cho Chính phủ số, cụ thể: Nghiên cứu, sửa đổi Luật Giao dịch điện tử; Nghiên cứu sửa đổi hoặc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án nâng cao nhận thức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Năm 2021, các bộ, ngành và địa phương cần hoàn thành việc ban hành Chương trình chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực và địa phương mình theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tỷ lệ 100% các xã có ít nhất 01 dịch vụ số (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) phục vụ trực tiếp người dân. Bộ TTTT phải là bộ đi đầu về chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực của Bộ; tiếp tục chủ trì tổ chức ra mắt các Nền tảng số Make in Viet Nam phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình bộ điểm, tỉnh điểm, xã điểm về chuyển đổi số; các địa phương ưu tiên bố trí kinh phí từ 1-2% tỷ lệ chi ngân sách các cấp (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) cho xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử. Thực hiện các mục tiêu đặt ra tại Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

- Đẩy nhanh và triển khai toàn diện chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam, trong đó chú trọng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.4. Lĩnh vực An toàn, an ninh mạng

- Mục tiêu phát triển hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng Việt Nam, trở thành cường quốc về an toàn, an ninh mạng. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng. Xây dựng niềm tin để người dân, doanh nghiệp và Chính phủ sẵn sàng dịch chuyển lên môi trường mạng tạo thành công cho chuyển đổi số.

- Chuyển từ tư duy “bảo đảm an toàn, an ninh mạng” sang tư duy “bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam”. Tập trung nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng, nhất là an toàn thông tin của hạ tầng viễn thông, thiết bị IoT, bảo vệ thông tin cá nhân, đẩy mạnh triển khai các trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng toàn quốc.

- Đẩy mạnh hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV. 100% các đơn vị phải bố trí nhân lực để xây dựng và vận hành hiệu quả các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; Tăng cường công tác phối hợp, nâng cao chất lượng nhân lực của cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin từ Trung ương đến địa phương; Tổ chức đánh giá, xếp hạng hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức khắc phục, xử lý các điểm yếu, lỗ hổng ATTT do Bộ TTTT cảnh báo, khuyến nghị đạt 80%.

- Triển khai Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn an ninh mạng giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Đề án bảo vệ, hỗ trợ trẻ em tương tác sáng tạo, lành mạnh trên không gian mạng; Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025.

- Hoàn thành các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 7/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam. 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thiện và duy trì bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp; Mức độ tăng trưởng về doanh thu thị trường an toàn thông tin mạng đạt 25% đến 30%; Các cơ quan bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt trung bình tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đến hết năm 2021, Việt Nam thuộc nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu GCI của Liên minh Viễn thông Quốc tế ITU.

2.5. Lĩnh vực Công nghiệp ICT

- Mục tiêu đẩy mạnh các sản phẩm công nghệ Make in Viet Nam. Việt Nam phải trở thành quốc gia công nghệ, làm chủ công nghệ và phát triển sản phẩm, không chỉ cho thị trường trong nước mà cả thị trường quốc tế. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Đưa ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt của đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội.

- Tập trung nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ CNTT, điện tử viễn thông, bao gồm: Thiết bị mạng 5G, thiết bị đầu cuối 5G, thiết bị mạng băng rộng, điện thoại thông minh, thiết bị IoT, camera thông minh, thiết bị thông minh hộ gia đình; Các nền tảng số, các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ cho Chính phủ số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, năng lượng, tài nguyên và môi trường. Nghiên cứu thí điểm thành lập đại học số tập trung đào tạo về ngành công nghệ số. Số các khu CNTT tập trung và các thành viên Chuỗi Khu công viên phần mềm Quang Trung đạt 9 khu vào năm 2021.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Tập trung phát triển 4 loại doanh nghiệp: Doanh nghiệp làm chủ công nghệ lõi, doanh nghiệp phát triển sản phẩm, doanh nghiệp triển khai và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với mục tiêu đến năm 2025 Việt Nam có từ 70 đến 100 ngàn doanh nghiệp công nghệ số.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách kiến tạo cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, như: Nghiên cứu xây dựng Luật Phát triển công nghệ số thay thế Luật Công nghệ thông tin để thúc đẩy phát triển

công nghệ số. Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đưa vào vận hành Trung tâm CMCN 4.0 Việt Nam liên kết với Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đồng thời triển khai một số dự án, nhiệm vụ xây dựng chính sách CMCN 4.0 hợp tác với WEF.

- Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số; Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với nguồn vốn huy động từ xã hội hóa.

2.6. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông

Mục tiêu Báo chí, truyền thông phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, lan toả năng lượng tích cực, góp phần tạo sự đồng thuận, tạo niềm tin xã hội, và khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường thịnh vượng, góp phần tạo lên sức mạnh tinh thần cho đất nước bứt phá vươn lên. Sứ mệnh báo chí là rất lớn lao trong giai đoạn mới khi Việt Nam đặt mục tiêu trở thành nước phát triển thu nhập cao vào giữa thế kỷ.

- Quản lý báo chí phải đi với phát triển báo chí cách mạng. Đặc biệt là đề án hỗ trợ báo chí giai đoạn 2021-2025, xây dựng các cơ quan báo chí chủ lực thực sự là chủ lực. Hỗ trợ báo chí Chuyển đổi số. Báo chí hoạt động đúng tôn chỉ mục đích. Giải quyết triệt để tình trạng nhũn nhẽo; báo hoá tạp chí, trang tin, Mạng xã hội; sơ kết và chấn chỉnh hoạt động liên kết.

- Quản lý tốt các nền tảng xuyên biên giới, nhất là nền tảng mạng xã hội, quảng cáo, kho ứng dụng. Việt Nam là nước có chủ quyền trên không gian mạng, Việt Nam đón chào mọi doanh nghiệp đến Việt Nam đầu tư, kinh doanh nhưng phải tuân thủ luật pháp Việt Nam. Triển khai các biện pháp nhằm chấn chỉnh hoạt động quảng cáo do các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới cung cấp trên môi trường mạng. Phát triển mạng xã hội trong nước, bảo đảm môi trường mạng xã hội lành mạnh, định danh được người sử dụng và cân bằng tỷ lệ người sử dụng với mạng xã hội nước ngoài.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí tập trung tuyên truyền Đại hội Đảng lần thứ XIII, Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cũng như các nhiệm vụ quan trọng khác của Đảng và Nhà nước giao phó.

- Trên 80% tỷ lệ hộ gia đình tiếp cận kênh truyền hình thiết yếu qua môi trường mạng. Tỷ lệ người sử dụng mạng xã hội Việt so với người sử dụng mạng

xã hội nước ngoài đạt tối thiểu 0,83¹, phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ 1,22. Tiếp tục áp dụng các giải pháp đấu tranh về pháp lý, truyền thông, kỹ thuật nhằm yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong việc xác định danh tính người sử dụng dịch vụ, xử lý các thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc, mạo danh, tin giả, phấn đấu 100% thông tin vi phạm được xử lý.

- Tổng kết đánh giá việc thực hiện Luật Báo chí, đánh giá sự cần thiết phải sửa/thay đổi Luật báo chí năm 2016; Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản năm 2012; Tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.

- Tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia, đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia được nhận diện có hình ảnh tốt về giá trị trải nghiệm với công chúng trong và ngoài nước nhằm thu hút đầu tư nước ngoài, tăng lượng khách nước ngoài đến Việt Nam.

- Thực hiện chuyển đổi số, hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, công nghệ số, đổi mới phương thức quản lý, vận hành hệ thống thông tin cơ sở để bảo đảm vai trò là kênh thông tin quan trọng, cung cấp các thông tin chính thống, thiết thực, kịp thời và hiệu quả cho đời sống của người dân ở cơ sở. Phấn đấu tỷ lệ xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh cơ sở đạt 92% trong đó có tối thiểu 15% đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT. Chuyển đổi số cơ quan báo chí, PTTH hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện đạt tỷ lệ 75%.

- Tạo điều kiện thu hút tối đa nguồn lực của xã hội để xây dựng và phát triển văn hóa đọc. Tỷ lệ bản sách/người² đạt 4,5%. Tỷ lệ sách xuất bản điện tử/số đầu sách đạt 10%³. Tổ chức xây dựng nhà xuất bản trọng điểm. Triển khai xây dựng Chương trình Sách Quốc gia; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng sách; Kết hợp phát triển hệ thống phát hành xuất bản phẩm truyền thống với phát hành xuất bản phẩm điện tử, tăng khả năng tiếp cận sách của bạn đọc. Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT để đổi mới, hiện đại hóa hoạt động xuất bản; phát triển xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử phù hợp với xu thế phát triển chung của các nước trong khu vực và trên thế giới.

2.7. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Tập trung tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật trên cơ sở kết quả rà soát toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành TTTT còn hiệu lực để phát hiện bất cập, tham vấn với các doanh nghiệp,

¹ Năm 2021 dự kiến có khoảng 100 triệu người sử dụng mạng xã hội Việt/120 triệu người sử dụng mạng xã hội nước ngoài. Năm 2025 dự kiến tỷ lệ này là 110/90.

² Trong đó, sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo giáo dục chiếm dưới 60%.

³ Hiện nay tỷ lệ sách xuất bản điện tử/số đầu sách của Mỹ là 19%, Indonesia là 17%.

tổ chức và chuyên gia tư vấn thẩm định để đề xuất/kiến nghị sửa đổi các quy định theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và phù hợp với các quy định pháp luật chung. Tổ chức hiệu quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực TTTT; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời, đúng kế hoạch các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện đúng quy trình, bảo đảm chất lượng và trình đúng tiến độ 100% các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ thực hiện năm 2021; hoàn thành đúng thời hạn 100% các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm; bảo đảm đúng quy trình, chất lượng, tỉ lệ ban hành đạt 100% so với kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2021 đã được phê duyệt.

2.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2021. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho nhà nước, người dân; đặc biệt là những vi phạm gây bức xúc trong xã hội.

Các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngành.

Tiếp tục phát huy, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin chính xác, khách quan, kịp thời, đầy đủ công tác tiếp công dân và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

2.9. Công tác tổng hợp khác

- Công tác tổ chức cán bộ: Xây dựng Nghị định mới về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Bộ trong nhiệm kỳ mới 2021-2026 đáp ứng các yêu cầu về tinh gọn, hiệu quả của bộ máy quản lý; Xây dựng công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành TTTT. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ công chức Bộ TTTT năm 2021.

- Công tác thi đua - khen thưởng: Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh các Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người

nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” do Thủ tướng Chính phủ phát động. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác.

- Công tác khoa học và công nghệ: Tăng cường triển khai, đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại Bộ đã được phê duyệt. Rà soát, cập nhật Bản đồ công nghệ mạng truy nhập di động 5G Việt Nam.

- Công tác tài chính, thống kê: Ban hành quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2021 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế: Tổ chức thành công Hội nghị và Triển lãm Thế giới số 2021 (ITU Digital World 2021). Đẩy mạnh việc thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ cho phát triển ngành TTTT. Tăng cường quảng bá sản phẩm - dịch vụ Make in Viet Nam và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại đầu tư. Tham gia chủ động và trách nhiệm, triển khai các sáng kiến dẫn dắt trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành mà Việt Nam là thành viên, các diễn đàn đa phương, tổ chức quốc tế và khu vực. Chủ động triển khai các phương án, kế hoạch hội nhập để bảo vệ quyền lợi quốc gia. Nâng cao năng lực đối ngoại và hợp tác quốc tế của các đơn vị và doanh nghiệp trong toàn ngành.

- Công tác Quản lý doanh nghiệp: Quản lý, giám sát các doanh nghiệp thuộc Bộ hoạt động hiệu quả. Giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2021 đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ.

- Công tác Văn phòng: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ thực hiện năm 2021; các nhiệm vụ do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổng hợp, văn thư, lưu trữ trong công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; phát huy hơn nữa vai trò đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ.

- Công tác Nhà trường: Triển khai thực hiện thành công kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học năm 2021. Tiếp tục đổi mới, ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học.

3. Về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành

- Các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Ngành: Nỗ lực vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 song hành với các nhiệm vụ công ích và thực hiện nhiệm vụ chính trị Đảng,

Nhà nước giao. Nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động, đi đầu thực hiện các quy định của Bộ; triển khai các cam kết hợp tác với các bộ, ban, ngành, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới mô hình quản trị đi cùng với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm chi phí, hạ giá thành để phát triển nhanh, bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Các cơ quan báo chí, xuất bản: Làm tốt công tác truyền thông, thông tin, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường thịnh vượng. Đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ mục đích; bám sát định hướng tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý báo chí; tăng cường hội nhập và không ngừng nâng cao chất lượng về nội dung cũng như hình thức.

- Các hội, hiệp hội, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TTTT: Đề cao trách nhiệm xã hội, khẳng định vai trò của mình; chủ động góp ý, phản biện, đề xuất với Bộ TTTT về các cơ chế, chính sách góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của toàn Ngành.

4. Về công tác quản lý nhà nước tại địa phương

- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, xây dựng lòng tin và tạo sự đồng thuận của nhân dân tại địa bàn.

- Tham mưu kịp thời, hiệu quả các chính sách cho chính quyền địa phương để thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển lĩnh vực TTTT ở địa phương. Thực hiện tốt nhiệm vụ là đầu mối triển khai Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

Năm 2021, Bộ TTTT phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao nhằm phục vụ tốt nhất công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ TTTT (*chi tiết nhiệm vụ tại các Phụ lục đính kèm*).

5. Tổ chức triển khai thực hiện:

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ vào nhiệm vụ tại Chỉ thị, xây dựng chương trình công tác của đơn vị tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2021; xây dựng, phát động phong

trào thi đua đến cá nhân, tổ chức trực thuộc, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng quý/6 tháng/năm tổng hợp báo cáo báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện Chỉ thị này. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì xây dựng báo cáo của Bộ TTTT về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công đoàn TTTT Việt Nam;
- Sở TTTT các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động trong ngành TTTT;
- Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, VP.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC I:

Các chỉ tiêu phát triển Ngành thực hiện Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 11/01/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2021
(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Chỉ tiêu của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
1.	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ: 100 %	Vụ Bưu chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
II	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG			
2.	Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân: 18	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
3.	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân: 82	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021
4.	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh trên số người sử dụng điện thoại di động: > 90%	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021
5.	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang: 60 %	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021
6.	Tỷ lệ các thôn được phủ sóng di động hoặc Internet: 100%	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021
7.	Tỷ lệ người sử dụng Internet: 71%	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.	Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng ít nhất 1 thiết bị thông minh: >95%	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
V	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT			
9.	Số doanh nghiệp công nghệ số trên một nghìn dân: 0,7	Vụ CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
VI	LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG			
10.	Tỷ lệ hộ gia đình tiếp cận kênh truyền hình thiết yếu qua môi trường mạng: >80%	Cục PTTH&TTĐT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
11.	Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội: 85-90%	Cục PTTH&TTĐT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
12.	Tỷ lệ sách xuất bản điện tử: 10%	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021

II. Chỉ tiêu Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021

Mục tiêu cụ thể năm 2021

1. Về Chính phủ điện tử

- Phối hợp với các cơ quan liên quan cải thiện nâng xếp hạng Chính phủ điện tử (của UN) năm 2021 tăng tối thiểu 10 bậc.

2. Về cải thiện năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI4.0):

- Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin (B5) năm 2021 tăng tối thiểu 20 bậc.

3. Cải thiện các chỉ số Đổi mới sáng tạo theo GII

- Nâng cao xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (C1) năm 2021 tăng tối thiểu 7 bậc.
- Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình tổ chức (C5) năm 2021 tăng tối thiểu 10 bậc.
- Nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm Sáng tạo trực tuyến (C6) năm 2021 tăng tối thiểu 05 bậc.

**Lưu ý: Chỉ số công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình kinh doanh (C4) của GII đã được Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới WIPO loại bỏ ra hệ thống đánh giá GII từ năm 2020.*

Đánh giá các chỉ tiêu được trình bày tại Bảng dưới đây:

TT	Bộ chỉ số	Giá trị xếp hạng năm 2020	Mục tiêu 2021	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Liên quan đến các đơn vị ngoài ngành	Ghi chú
1	Chính phủ điện tử	86/194 (72 bậc)	Tăng tối thiểu 10 bậc	Cục Tin học hóa	Cục Viễn thông	Bộ GDĐT, bộ LĐTBXH, các bộ ngành địa phương	Nhằm hoàn thành mục tiêu đặt ra tại NQ 02/NQ-CP năm 2020 là tăng từ 10-15 bậc
2	Ứng dụng công nghệ thông tin (B5)	Không xếp hạng	Tăng tối thiểu 20 bậc	Cục viễn thông	Cục Tin học hóa		Nhằm hoàn thành mục tiêu đặt ra tại NQ 02/NQ-CP năm 2019 định hướng đến 2021 là tăng từ 20 - 25 bậc
3	Hạ tầng công nghệ thông tin (C1)	76/131 (76 bậc)	Tăng tối thiểu 7 bậc	- Cục viễn thông - Cục Tin học hóa		Các bộ ngành địa phương	Nhằm hoàn thành mục tiêu đặt ra tại NQ 02/NQ-CP năm 2019 định hướng đến 2021 là tăng từ 10 - 15 bậc

TT	Bộ chỉ số	Giá trị xếp hạng năm 2020	Mục tiêu 2021	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Liên quan đến các đơn vị ngoài ngành	Ghi chú
4	Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình tổ chức (C5)	63/131 (không tăng bậc)	Tăng tối thiểu 10 bậc	Vụ Công nghệ thông tin	Vụ Quản lý doanh nghiệp		Nhằm hoàn thành mục tiêu đặt ra tại NQ 02/NQ-CP năm 2019 định hướng đến 2021 là tăng từ 10- 15 bậc
5	Sáng tạo trực tuyến (C6)	42/131 (72 bậc)	Tăng tối thiểu 5 bậc	VNNIC, Cục PTTH&TTĐT		Các bộ ngành địa phương	Nhằm hoàn thành mục tiêu đặt ra tại NQ 02/NQ-CP năm 2019 định hướng đến 2021 là tăng từ 5- 10 bậc

PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 11/01/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2021

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
1.	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật bưu chính	Vụ Bưu chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
2.	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg” vào Chương trình công tác của Thủ tướng Chính phủ năm 2021	Vụ Bưu chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
3.	Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc hoàn thiện và đưa vào khai thác nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode	Vụ Bưu chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
4.	Chuyển đổi BĐ-VHX lên mô hình cấp quản lý thứ 4 (2.100 điểm trong năm 2021)	VNPost	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
5.	Phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố triển khai chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với chương trình chuyển đổi số tại nông thôn	VNPost	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
6.	Nền tảng mã địa chỉ Vpostcode: Hoàn thiện, nâng cao chất lượng của nền tảng mã địa chỉ Vpostcode và bản đồ số Vmap	VNPost	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
II	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG			
7.	Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Viễn thông	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
8.	Thông tư thay thế Thông tư số 25/2015/TT-BTTTT Quy định về quản lý và sử dụng kho số viễn thông và Thông tư số 40/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BTTTT	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/11/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ban hành quy hoạch kho số viễn thông	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/11/2021
10.	Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
11.	Xây dựng, đề xuất sửa đổi các quy chuẩn nhằm đáp ứng mục tiêu tương đương với các nước phát triển, bao gồm: - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc 5G - Phần truy nhập vô tuyến theo tiêu chuẩn ETSI TS 138 104; - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối 5G - Phần truy nhập vô tuyến theo tiêu chuẩn ETSI TS 138 101; - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet 5G theo tiêu chuẩn ITU-R M.2410-0;	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/8/2021
12.	Xây dựng, đề xuất sửa đổi các quy chuẩn nhằm đáp ứng mục tiêu tương đương với các nước phát triển, bao gồm: - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn băng tần 40 đến 246 GHz theo tiêu chuẩn ETSI EN 305 550; - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị ra đa hoạt động trong băng tần 76 GHz - 77 GHz dùng cho phương tiện vận tải mặt đất theo tiêu chuẩn ETSI EN 301 091-1 V2.1.1;	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/10/2021
13.	Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý giá thành	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
14.	Thúc đẩy, hướng dẫn các DNVT triển khai thí điểm dịch vụ mobile money	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
15.	Triển khai chương trình thúc đẩy phát triển smartphone	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
16.	Triển khai cấp phép thương mại dịch vụ 5G trong đó có sử dụng sản phẩm Make in Viet Nam.	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
17.	Thúc đẩy xử lý triệt để rác viễn thông (sim rác, cuộc gọi rác)	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
18.	Thúc đẩy doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng dịch vụ Internet di động	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
19.	Chỉ đạo các DNVT bảo đảm thông tin liên lạc chuẩn bị cho các sự kiện lớn trong năm 2021 (Đại hội Đảng; Bầu cử Quốc hội)	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
20.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Cục Viễn thông	Cục Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/6/2021
21.	Xây dựng Chiến lược quản lý tần số vô tuyến điện giai đoạn 2021-2025 và chương trình hành động năm 2021	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 3/2021
22.	Tổ chức triển khai Nghị định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số VTĐ đối với băng tần được đấu giá	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
23.	Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2021
24.	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/ QĐ-TTg và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
25.	Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 3.5GHz cho 5G	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 6/2021
26.	Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/3/2015, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 9/2021
27.	Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT và Thông tư số 18/2018/TT-BTTTT về danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 11/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
28.	Xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 9/2021
29.	Kiểm soát, xử lý can nhiễu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin VTĐ phục vụ Đại hội XIII của Đảng	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 01-02/2021
30.	Báo cáo Thủ tướng về việc thay thế vệ tinh Vinasat-1	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 3/2021
31.	Đăng ký vị trí quỹ đạo, sẵn sàng cho kế hoạch phát triển vệ tinh viễn thông sau khi Vinasat-1 kết thúc	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
32.	Thúc đẩy hài hòa tần số Asean: Tổ chức Hội nghị của Asean về 5G	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2021
33.	Ký kết Kế hoạch phối hợp quản lý tần số VTĐ tại địa phương với các Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 03/2021
34.	Tổ chức Hội nghị toàn thể Ủy ban Tần số VTĐ lần thứ 33	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 5/2021
35.	Thay đổi, kiện toàn các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện thành các Chi cục.	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
36.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Cục Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 3/2021
37.	Xây dựng Bộ chỉ số KPIs đo lường phát triển của Cục Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 4/2021
38.	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP đối với các nội dung về quản lý tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ, VNIX, DNS)	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
39.	Xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT và Thay thế Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
40.	Xây dựng, trình ban hành và triển khai Chương trình IPv6 For Gov giai đoạn 2021-2025.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
41.	Thúc đẩy, phát triển sản lượng tên miền quốc gia “.vn”. Giữ vững vị thế tên miền quốc gia “.vn” vượt tổng sản lượng tên miền quốc tế tại thị trường Việt Nam.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
42.	Xây dựng nền tảng quản lý tài nguyên IP, số hiệu mạng theo tiêu chuẩn quốc tế.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
43.	Rà soát các tên miền .vn đảm bảo sử dụng theo quy định của pháp luật	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý 2/2021
44.	Đảm bảo hệ thống DNS quốc gia, VNIX, quản lý tài nguyên hoạt động an toàn, ổn định theo tiêu chuẩn quốc tế.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
45.	Triển khai thêm Root DNS về Việt Nam, tăng cường chất lượng & bảo đảm an toàn (01-02 cụm).	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2021
46.	Phát triển VNIX 2.0, kết nối DNS Root và cung cấp các giải pháp đảm bảo an toàn định tuyến mạng Internet.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2021
47.	Internet trong nước an toàn trước các tình huống mất kết nối quốc tế.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
48.	Triển khai Cổng thông tin về mạng Internet (VNNIC Internet Atlas 2.0) phục vụ cộng đồng Internet.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
49.	Xây dựng chương trình Internet cho cộng đồng 2021-2023 (VNNIC Internet Academy 2.0), triển khai thực hiện.	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
50.	Triển khai VNNIC Internet Speed (SpeedTest) trên các nền tảng di động	Trung tâm VNNIC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2021
51.	Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII	Cục BĐTƯ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 02/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
52.	Đề án “Tổ chức khai thác đài điện báo của Cục Bưu điện Trung ương tại địa phương” (Mật)	Cục BĐTU	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 11/2021
53.	Xây dựng và báo cáo Lãnh đạo Bộ định mức hoạt động nghiệp vụ của Mạng Bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước	Cục BĐTU	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
54.	Xây dựng Quy hoạch "Thiết lập mạng thông tin dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước" thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Cục BĐTU	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2021
55.	Sửa đổi Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam	Quỹ VTCI	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 8/2021
56.	Thực hiện Tổng kết Chương trình viễn thông công ích đến năm 2020 (Quyết định số 1168/868/QĐ-TTg)	Quỹ VTCI	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2021
57.	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện “Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025”.	Quỹ VTCI	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
58.	Xây dựng trang web của Quỹ	Quỹ VTCI	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
59.	Xây dựng, sắp xếp kiện toàn bộ máy tổ chức của Quỹ theo phương án sáp nhập Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích vào Quỹ	Quỹ VTCI	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
III	LĨNH VỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			
60.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 06/11/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin, dịch vụ công trên trang thông tin, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước	Cục THH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
61.	Xây dựng Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Cục THH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/9/2021
62.	Xây dựng Đề án nâng cao nhận thức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Cục THH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
63.	Xây dựng Đề án hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Cục THH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2021
64.	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Cục THH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2021
65.	Xây dựng Cổng công nghệ mở GovTech cho Việt Nam	Cục THH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/6/2021
66.	Xây dựng Báo cáo đánh giá triển khai thí điểm đô thị thông minh và hướng dẫn triển khai trong giai đoạn mới	Cục THH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	31/3/2021
67.	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số Trung tâm Thông tin	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2021
68.	Xây dựng và triển khai hạ tầng điện toán đám mây của Bộ Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
69.	Quản lý và phát triển hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
70.	Triển khai 03 dự án nền tảng phát triển nội dung số tại Bộ:	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
71.	Quản lý và phát triển Hệ thống nhân sự của Bộ	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
72.	Triển khai thử nghiệm hệ thống Myministry	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
73.	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho một số hệ thống quan trọng của Bộ	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
74.	Triển khai công tác giám sát an toàn thông tin mạng tại Bộ Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
75.	Triển khai giải pháp bảo mật, sao lưu dự phòng cho một số ứng dụng dùng chung tại Bộ Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
76.	Kiểm toàn tổ chức lại đơn vị theo Quyết định số 2379/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
77.	Hoàn thiện kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 và tổ chức thực hiện	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
78.	Tổng hợp, rà soát và xây dựng kế hoạch triển khai các sự kiện, hội nghị liên quan đến Chuyển đổi số, An toàn, an ninh mạng trong năm 2021	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2021
79.	Xây dựng, tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ CTV thông tin, tuyên truyền cho Bộ tại các đơn vị và địa phương năm 2021	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN, AN NINH MẠNG			
80.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Giao dịch điện tử	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
81.	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định 91/2020/NĐ-CP	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/11/2021
82.	Xây dựng Đề án Phát triển công nghiệp an toàn thông tin mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2021
83.	Xây dựng Đề án đưa Việt Nam thành trung tâm phân tích, chia sẻ dữ liệu an toàn, an ninh mạng trong ASEAN	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/7/2021
84.	Xây dựng Đề án Bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/11/2021
85.	Xây dựng Đề án Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin cơ bản	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/10/2021
86.	Xây dựng Đề án phát triển 300 chuyên gia giỏi về an toàn, an ninh mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/10/2021
87.	Xây dựng Đề án định danh số trên không gian mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/9/2021
88.	Xây dựng Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về trách nhiệm của các doanh nghiệp nền tảng trong việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng quốc gia	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/10/2021
89.	Xây dựng Đề án bảo đảm an toàn, an ninh mạng dựa trên dữ liệu	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/11/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
90.	Xây dựng Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/9/2021
91.	Xây dựng Đề án phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến về an toàn, an ninh mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/10/2021
92.	Thông tư Quy định vị trí chuyên trách về an toàn thông tin mạng và tổ chức, hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/11/2021
93.	Thông tư Quy định chuẩn và sát hạch đạt chuẩn kỹ năng an toàn thông tin mạng	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/11/2021
94.	Xây dựng Chiến lược An toàn thông tin không gian mạng quốc gia	Cục ATTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
95.	Hướng dẫn chi tiết đáp ứng các tiêu chí của Remote Signing	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 4/2021
96.	Hướng dẫn chi tiết đáp ứng các tiêu chí của Mobile PKI	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 4/2021
97.	Xây dựng Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử (IDX) - (Giai đoạn 2021)	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
98.	Nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 130/2018/NĐ-CP	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2021
99.	Xây dựng hệ thống quản lý, tra cứu thông tin chứng thư số công cộng	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
100.	Nâng cấp website, tích hợp các công cụ và thông tin quản lý về dịch vụ chứng thực chữ ký số	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
101.	Triển khai dịch vụ cấp dấu thời gian cho CTS cá nhân và doanh nghiệp	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
102.	Xây dựng hệ thống phục vụ ký số và kiểm tra chữ ký số web server-based	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
103.	Xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO IEC 27001:2013 tại Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
104.	Mua sắm phần mềm và thuê hosting hệ thống lưu trữ, quản lý văn bản của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
105.	Mua sắm thiết bị kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin cho trang thông tin điện tử của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
106.	Hướng dẫn chi tiết đáp ứng các tiêu chí của Remote Signing	Trung tâm NEAC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 4/2021
V	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT			
107.	Xây dựng Chiến lược phát triển lĩnh vực công nghiệp ICT giai đoạn 2021-2025 và KH hành động 2021 của Vụ CNTT	Vụ CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 3/2021
108.	Lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số thay thế Luật Công nghệ thông tin	Vụ CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
109.	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung danh mục Thông tư 01/2017/TT-BTTTT ban hành danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm	Vụ CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
110.	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung danh mục sản phẩm phần mềm ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử	Vụ CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
111.	Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Vụ CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
112.	Vận hành Trung tâm CMCN 4.0 Việt Nam sau khi được chính thức thành lập	Vụ CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Cả năm
113.	Nghiên cứu các nền tảng số toàn cầu hoạt động xuyên biên giới và đề xuất các biện pháp quản lý tại Việt Nam.	Viện CNPM&NDS	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
114.	Nghiên cứu về thực trạng, giải pháp hỗ trợ hình thành hệ sinh thái SmartCity tại Việt Nam	Viện CNPM&NDS	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
115.	Nghiên cứu về nội hàm, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế số Việt Nam	Viện CNPM&NDS	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
VI LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG				
116.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí số 103/2016/QH13	Cục Báo chí	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
117.	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT về cấp thẻ nhà báo	Cục Báo chí	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
118.	Xây dựng văn bản hướng dẫn Sở TTTT các tỉnh, thành phố xây dựng hệ thống thông tin nguồn theo Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT	Cục TTCS	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 04/2021
119.	Tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở	Cục TTCS	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
120.	Xây dựng Đề án “Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025”	Cục TTCS	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 11/2021
121.	Xây dựng Kế hoạch tiếp tục triển khai Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 02/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2021-2025	Cục TTĐN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2021
122.	Tiếp tục triển khai Đề án 42/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tuyên truyền thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo	Cục TTĐN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 03/2021
123.	Triển khai thực hiện Đề án phát triển, quản lý báo chí đối ngoại và Văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Cục TTĐN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
124.	Triển khai thực hiện Chiến lược truyền thông quảng hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Cục TTĐN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
125.	Thông tư sửa đổi Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT (trường hợp Nghị định sửa đổi Nghị định số 06/2016/NĐ-CP được ban hành)	Cục PTT&TTĐT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
126.	Xây dựng Định mức kinh tế, kỹ thuật đo lường khán giả truyền hình.	Cục PTT&TTĐT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 11/2021
127.	Nghiên cứu khoa học: Xây dựng dự thảo Tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật về phát thanh số	Cục PTT&TTĐT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
128.	Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật xuất bản năm 2012	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
129.	Xây dựng và triển khai một số chính sách phát triển xuất bản điện tử	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
130.	Xây dựng Đề án “Chương trình sách Quốc gia”	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2021
131.	Tổ chức Hội nghị triển khai công tác xuất bản, phát hành xuất bản phẩm năm 2021.	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 3/2021
132.	Triển khai Giải thưởng sách Quốc gia lần thứ 4	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2021
133.	Tổ chức Ngày sách Việt Nam lần thứ 8	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2021
134.	Tổ chức Triển lãm sách Trưng bày xuất bản phẩm phục vụ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2021
135.	Tổ chức Triển lãm sách kỷ niệm 110 năm Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2020).	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 6/2021
136.	Phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ xây dựng nhà xuất bản trở thành nhà xuất bản trọng điểm	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
137.	Xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý lĩnh vực in giai đoạn 1	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 11/2021
138.	Tổ chức Hội thảo về ứng dụng về mã QR vào quản lý sản phẩm in và phòng, chống in lậu.	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
139.	Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xuất nhập khẩu sách năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ 2021	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 01/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
140.	Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
VI I	CÔNG TÁC TỔNG HỢP			
141.	Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ TTTT về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2021	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 01/2021
142.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều: Nghị định số 119/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản (về các quy định liên quan đến hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm) và sửa đổi Điều 120 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông).	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2021
143.	Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	30/6/2021
144.	Nghị định mới về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Bộ trong nhiệm kỳ mới 2021-2026 đáp ứng các yêu cầu về tinh gọn, hiệu quả của bộ máy quản lý.	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
145.	Xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ sau khi Nghị định mới về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Bộ trong nhiệm kỳ mới được ban hành	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
146.	Ban hành công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
147.	Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng	Cục PTTT và TTĐT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2020
148.	Xây dựng trình Bộ ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 15/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thông tin và Truyền thông	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
149.	Xây dựng trình Bộ ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành TTTT	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
150.	Hướng dẫn triển khai lập, thẩm định, trình Bộ phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
151.	Tham mưu cho Bộ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn NSNN cho các đơn vị sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
152.	Trình Bộ quyết định giao phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ sau khi được Bộ Tài chính thỏa thuận, thống nhất	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
153.	Tham mưu cho Bộ trình cấp có thẩm quyền cho phép các Cục: Viễn thông, Tần số vô tuyến điện, An toàn thông tin, Bưu điện Trung ương, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử tiếp tục được thực hiện cơ chế tài chính đặc thù	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
154.	Hướng dẫn các đơn vị xây dựng, tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công năm 2022 và kế hoạch tài chính 03 năm 2022-2024 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	20/7/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
155.	Tham mưu cho Bộ trong việc phân bổ, quyết định giao dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán, kế hoạch. Thời hạn hoàn thành	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2020
156.	Thẩm định, trình Bộ phê duyệt Chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án khởi công mới trong năm 2021	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/5/2021
157.	Trình Bộ ban hành kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư năm 2021 và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	15/02/2021
158.	Trình Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra đấu thầu năm 2021 và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	08/02/2021
159.	Trình Bộ ban hành kế hoạch kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ; Tổ chức thực hiện kế hoạch và tổng hợp, lập Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Bộ gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan có liên quan theo quy định	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	01/10/2020
160.	Tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm gửi Bộ Tài chính theo quy định	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	01/8/2021
161.	Trình Bộ ban hành quy định (sửa đổi) về mua sắm tài sản theo phương thức tập trung	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/3/2021
162.	Trình Bộ ban hành danh mục máy móc thiết bị chuyên dùng	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/01/2021
163.	Chủ trì đề xuất các nội dung, dự án thành phần về thông tin và truyền thông trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo tiến độ của các cơ quan chủ Chương trình yêu cầu
164.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực TTTT	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	28/02/2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
165.	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý kinh tế trong lĩnh vực TTTT cho các cơ quan, đơn vị liên quan	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	31/12/2021
166.	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Chiến lược TTTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 8/2021
167.	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Chiến lược TTTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2021
168.	Ký Thỏa thuận với WEF; Thành lập Trung tâm liên kết WEF 4.0	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2021
169.	Hội nghị Bộ trưởng Số ASEAN (ADGMIN)	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2021
170.	Hoàn thiện CSDL chính sách ICT quốc tế	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2021
171.	Tổ chức Diễn đàn ICT với LB Nga	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2021
172.	Hội nghị Bộ trưởng An ninh mạng ASEAN (ACMM)	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2021
173.	Đại hội UPU 27, Viết thư UPU 50	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý III/2021
174.	Tổ chức hội nghị Triển lãm số thế giới 2021 (ITU Digital World 2021)	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
175.	Hội nghị Phát triển viễn thông thế giới lần thứ 21 (WTDC-21 - Ethiopia)	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý IV/2021
176.	Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ công chức Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2021	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
177.	Kế hoạch Đào tạo nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại theo Quyết định số 1191/QĐ-TTG ngày 05/8/2020	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
178.	Triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nhân quyền cho báo chí và cán bộ quản lý báo chí, quản lý thông tin đối ngoại các cấp	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
179.	Triển khai tổ chức các lớp đào tạo bằng hình thức trực tuyến	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
180.	Dự án Hỗ trợ phát triển báo chí giai đoạn 2020-2024	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
181.	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
182.	Triển khai các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho các phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và cán bộ quản lý mạng xã hội ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc sử dụng mạng xã hội trong việc quảng bá hình ảnh quốc gia từ năm 2020 đến năm 2022	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
183.	Biên soạn Chương trình bồi dưỡng chức danh Quay phim hạng I, II, III, IV	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
184.	Biên soạn 05 chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
185.	Biên soạn 04 chương trình Bồi dưỡng chức danh Phát thanh viên hạng I, II, III, IV.	Trường ĐTBĐ cán bộ TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
186.	Chuyển đổi số Học viện - Giai đoạn 1	Học viện CNBCVT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
187.	Mở ngành đào tạo mới đáp ứng yêu cầu kinh tế số và CMCN 4.0	Học viện CNBCVT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
188.	Tăng quy mô tuyển sinh	Học viện CNBCVT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
189.	Xây dựng mạng lưới cựu sinh viên	Học viện CNBCVT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021
190.	Hoàn thiện bộ máy và cơ chế chính sách	Học viện CNBCVT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2021

